

KẾT QUẢ KỲ THI TIẾNG ANH CĐR TƯƠNG ĐƯƠNG TRÌNH ĐỘ BẬC 3-5 ĐỢT 1 NĂM 2025 TẠI HỌC VIỆN; NGÀY THI 24/5/2025

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
1	001	2150080001	Võ Lương	An	Nam	25/07/2001	Phú Thọ	Lớp Chủ nghĩa xã hội khoa học K41	Bậc 4 - B2	6.0	3.5	3.5	4.5	4.5	Bậc 3
2	002	1955380007	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	09/11/2001	Hà Nội	Truyền thông chính sách k39	Bậc 3 - B1	5.0	2.5	5.0	3.0	4.0	Bậc 3
3	003	2056070002	Lê Thị Hồng	Anh	Nữ	26/03/2002	Thái Bình	Lớp Báo mạng điện tử K40	Bậc 4 - B2	6.0	5.5	3.5	6.5	5.5	Bậc 3
4	004	2155350004	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	30/11/2003	Bắc Ninh	Văn hoá phát triển K41	Bậc 3 - B1	7.5	6.0	6.0	5.5	6.5	Bậc 4
5	005	2156040002	Đỗ Nguyệt	Anh	Nữ	14/02/2002	Hung Yên	Lớp Báo Phát thanh K41	Bậc 4 - B2	6.0	7.0	5.0	4.5	5.5	Bậc 3
6	006	2151050070	Nguyễn Ngọc Hiền	Anh	Nữ	16/07/2003	Hà Nội	Lớp Truyền Thông Đại Chúng K41A2	Bậc 4 - B2	8.0	8.0	8.0	6.5	7.5	Bậc 4
7	008	2150080009	Trần Đức	Anh	Nam	24/10/2003	Thái Bình	Lớp Chủ nghĩa xã hội khoa học K41	Bậc 4 - B2	7.0	7.5	7.0	6.5	7.0	Bậc 4
8	010	2156020001	Đỗ Thị Phương	Anh	Nữ	12/01/2003	Hà Nội	Lớp Báo In K41	Bậc 4 - B2	6.5	7.0	8.5	7.5	7.5	Bậc 4
9	011	2155300002	Hoàng Phương	Anh	Nữ	15/04/2003	Yên Bái	Lớp Quản lý hoạt động TT-VH K41	Bậc 3 - B1	5.5	4.5	7.5	7.0	6.0	Bậc 4
10	012	2155330001	Doãn Hải	Anh	Nữ	21/07/2003	Hà Nội	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K41	Bậc 3 - B1	6.0	5.5	7.0	5.5	6.0	Bậc 4
11	013	2155270001	Bùi Phương	Anh	Nữ	03/04/2003	Hà Tây	Lớp Quản Lý Kinh Tế K41	Bậc 3 - B1	7.0	8.0	8.5	6.5	7.5	Bậc 4
12	015	2155350005	Nguyễn Thục	Anh	Nữ	21/04/2002	Hà Nội	Lớp Văn hoá Phát triển K41	Bậc 3 - B1	6.0	8.5	8.0	6.0	7.0	Bậc 4
13	017	2155310003	Phạm Mai Quế	Anh	Nữ	06/09/2003	Hà Nội	Lớp Chính trị phát triển K41A1	Bậc 3 - B1	6.5	8.5	4.5	3.0	5.5	Bậc 3
14	018	2155330003	Đoàn Vân	Anh	Nữ	27/03/2003	Bắc Giang	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh k41	Bậc 3 - B1	4.0	2.0	8.0	5.5	5.0	Bậc 3
15	019	2155320009	Nguyễn Phương	Anh	Nữ	30/08/2003	Phú Thọ	Lớp Quản lý xã hội K41	Bậc 3 - B1	5.0	2.5	3.0	3.0	3.5	Không xét
16	020	2156030003	Ngô Quỳnh	Anh	Nữ	31/12/2003	Hà Nội	Ảnh Báo chí K41	Bậc 4 - B2	6.5	8.0	7.0	7.0	7.0	Bậc 4
17	021	2155370007	Nguyễn Thị Kiều	Anh	Nữ	24/03/2003	Nghệ An	Quản lý hành chính nhà nước K41	Bậc 3 - B1	5.5	5.5	5.0	3.5	5.0	Bậc 3
18	022	2156050008	Trần Thị Trang	Anh	Nữ	03/02/2003	Hà Tĩnh	Lớp Báo Truyền hình K41	Bậc 4 - B2	6.0	6.5	5.5	3.0	5.5	Bậc 3
19	023	2151070004	Trương Thị Minh	Anh	Nữ	15/04/2003	Hà Nội	Truyền thông quốc tế K41	Bậc 4 - B2	7.5	8.0	8.5	8.5	8.0	Bậc 4

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
20	024	1952010003	Phạm Tuấn	Anh	Nam	14/12/2001	Hà Nội	Lớp Ngôn ngữ Anh K39	Bậc 5 - C1	9.0	7.5	8.5	8.5	8.5	Bậc 5
21	025	2156040003	Hoàng Hải	Anh	Nữ	27/07/2003	Thái Bình	Lớp Phát thanh K41	Bậc 4 - B2	5.5	8.0	5.5	5.5	6.0	Bậc 4
22	026	2151050066	Đặng Thị Hồng	Anh	Nữ	13.10.2003	Nghệ An	Truyền thông Đại chúng K41	Bậc 4 - B2	6.5	6.5	3.5	2.0	4.5	Bậc 3
23	027	1950010001	Đỗ Lan	Anh	Nữ	15/06/2001	Hà Nam	Triết học k39	Bậc 3 - B1	5.0	6.0	4.0	2.0	4.5	Bậc 3
24	028	2156040001	Đỗ Châu	Anh	Nữ	22/11/2003	Thái Nguyên	Lớp Báo Phát thanh K41	Bậc 4 - B2	6.5	8.0	8.5	4.5	7.0	Bậc 4
25	029	2136070016	Phạm Trần Minh	Anh	Nữ	14/5/1998	Hà Nội	Lớp BMĐT K41(VHVL)	Bậc 4 - B2	6.0	8.0	4.0	2.5	5.0	Bậc 3
26	031	21553300010	Chu Thị Ngọc	Ánh	Nữ	10/03/2003	Nghệ An	Lớp Quản lý hoạt động TT-VH K41	Bậc 3 - B1	4.5	7.0	8.5	7.0	7.0	Bậc 4
27	035	2058010004	Phạm Ngọc	Ánh	Nữ	21/09/2002	Thái Bình	Lớp Biên Tập Xuất Bản K40	Bậc 3 - B1	4.5	7.0	9.0	7.0	7.0	Bậc 4
28	036	2155230003	Nguyễn Xuân	Bách	Nam	19/02/2003	Hà Nội	CTDV K41	Bậc 3 - B1	5.5	7.0	6.0	3.5	5.5	Bậc 3
29	037	1755370008	Nguyễn Hà	Bang	Nam	07/01/1999	Hung yên	Lớp quản lý hành chính nhà nước k40	Bậc 3 - B1	4.5	4.5	5.0	2.5	4.0	Bậc 3
30	038	2150080010	Nguyễn Ngọc	Băng	Nữ	16/01/2003	Hà Nội	Lớp Chủ nghĩa xã hội khoa học K41	Bậc 3 - B1	6.0	7.0	7.0	4.5	6.0	Bậc 4
31	039	1950080005	Đàm Bá	Bằng	Nam	15/10/2001	Hà Tây	Lớp Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học Khoa 39	Bậc 4 - B2	6.5	7.0	7.5	7.5	7.0	Bậc 4
32	040	2156050009	Hoàng Thị Ngọc Bích		Nữ	12/05/2003	Thái Nguyên	Lớp Báo Truyền hình K41	Bậc 4 - B2	7.5	8.0	3.0	6.0	6.0	Bậc 4
33	041	2058020007	Nguyễn Xuân	Cánh	Nam	17/11/2002	Hải Dương	Lớp Xuất bản Điện tử K40	Bậc 3 - B1	6.5	6.0	6.5	3.0	5.5	Bậc 3
34	042	1956040007	Lê Huy	Công	Nam	14/12/2001	Hà Nội	Lớp Phát Thanh K39	Bậc 4 - B2	7.5	8.0	9.0	6.5	8.0	Bậc 4
35	043	2154030012	Hoàng Quý	Cương	Nam	12/11/2003	Quảng Ninh	Lớp Quản lý công K41	Bậc 3 - B1	6.5	8.0	8.5	8.0	8.0	Bậc 4
36	044	2154030013	Nguyễn Thị Hoà	Chang	Nữ	28/06/2003	Phú Thọ	Quản Lý Công K41	Bậc 3 - B1	5.5	8.0	3.5	5.5	5.5	Bậc 3
37	045	2156020007	Nguyễn Bảo	Châu	Nữ	07/02/2003	Hà Nội	Lớp Báo In K41	Bậc 4 - B2	0.0	8.0	8.5	7.0	0.0	Không xét
38	046	2151050012	Lê Thị Bảo	Châu	Nữ	30/04/2003	Quảng Trị	Lớp Truyền thông đại chúng K41	Bậc 4 - B2	7.0	8.0	7.5	4.5	7.0	Bậc 4
39	047	2156160054	Trần Hà Minh	Châu	Nữ	16/12/2003	Quảng Ninh	Lớp Truyền thông Marketing A2K41	Bậc 4 - B2	8.0	9.0	9.5	8.5	9.0	Bậc 5
40	048	2056040016	Hoàng Lê Minh	Châu	Nữ	22/08/2002	Thanh Hoá	Lớp Phát Thanh K41	Bậc 4 - B2	7.5	7.0	5.5	6.5	6.5	Bậc 4

Huy

M

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
41	049	2156020008	Nguyễn Thị Linh	Chi	Nữ	18/01/2003	Hà Tĩnh	Lớp Báo In K41	Bậc 4 - B2	6.5	7.5	9.5	7.5	8.0	Bậc 4
42	050	2155310004	Đinh Thị Linh	Chi	Nữ	27/11/2003	Hải Dương	Lớp Chính trị phát triển K41.A2	Bậc 3 - B1	5.5	7.5	8.5	8.0	7.5	Bậc 4
43	051	2150080014	Nguyễn Linh	Chi	Nữ	12/02/2002	Thanh Hóa	Lớp Chủ nghĩa xã hội khoa học K41	Bậc 3 - B1	5.5	3.5	4.0	5.5	4.5	Bậc 3
44	052	2150080015	Nguyễn Phương	Chi	Nữ	04/03/2003	Hà Nội	Lớp chủ nghĩa xã hội khoa học K41	Bậc 3 - B1	6.0	7.0	5.0	3.5	5.5	Bậc 3
45	053	1955330008	Nguyễn Việt	Chinh	Nữ	04/07/2001	Hà Nội	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K39	Bậc 3 - B1	5.5	7.5	6.5	4.0	6.0	Bậc 4
46	055	2156020011	Bùi Thị	Chung	Nữ	10/07/2002	Thanh Hoá	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Bậc 4 - B2	6.0	8.5	6.0	3.0	6.0	Bậc 4
47	056	2155330011	Nguyễn Công	Danh	Nam	13/04/2003	Hà Nội	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K41	Bậc 3 - B1	6.0	7.0	3.5	2.0	4.5	Bậc 3
48	057	2151040011	Hoàng Ngọc	Diệp	Nữ	04/11/2003	Hà Giang	Lớp Truyền thông đa phương tiện K41	Bậc 4 - B2	7.0	8.0	5.5	6.0	6.5	Bậc 4
49	058	2056030012	Trần Thị	Diệp	Nữ	26/01/2002	Thanh Hoá	Lớp Ảnh Báo chí K40	Bậc 4 - B2	7.0	8.0	8.5	7.0	7.5	Bậc 4
50	060	2056020011	Đào Thị Thùy	Dung	Nữ	21/03/2002	Hà Tĩnh	Báo in K40	Bậc 4 - B2	7.0	7.5	5.0	5.5	6.5	Bậc 4
51	062	1955360011	Trần Thị Ngọc	Dung	Nữ	30/03/2001	Phú Thọ	Lớp Chính sách công K39	Bậc 4 - B2	7.0	8.5	7.0	7.5	7.5	Bậc 4
52	063	2156030011	Phạm Ngọc Phương	Dung	Nữ	21/10/2003	Bình Phước	Lớp Ảnh Báo chí K41	Bậc 4 - B2	8.0	8.5	7.5	7.5	8.0	Bậc 4
53	064	2155290012	Trần Thị	Dung	Nữ	19/06/2003	Hà Nội	Lớp Kinh tế và Quản lý K41	Bậc 3 - B1	8.0	6.5	5.5	3.5	6.0	Bậc 4
54	065	2055370005	Phan Thuý	Dung	Nữ	08/03/2002	Đắk Lắk	Quản lý hành chính nhà nước K41	Bậc 3 - B1	7.0	6.0	7.0	7.0	7.0	Bậc 4
55	066	1951050062	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	08/01/1998	Hải Dương	Lớp Truyền thông đại chúng K39 A2	Bậc 4 - B2	6.5	5.0	6.5	7.5	6.5	Bậc 4
56	067	2155230005	Nguyễn Xuân	Duy	Nam	01/11/2003	Hà Tây	Lớp Công tác dân vận K41	Bậc 3 - B1	5.0	8.0	3.5	4.0	5.0	Bậc 3
57	068	2051020008	Đinh Quang	Duy	Nam	09/08/2002	Thái Nguyên	Lớp Kinh tế Chính trị K41	Bậc 4 - B2	7.5	8.5	4.0	3.0	6.0	Bậc 4
58	069	2156060014	Nguyễn Đức	Duy	Nam	13/08/2003	Hà Nội	Lớp Quay Phim Truyền Hình K41	Bậc 3 - B1	4.5	5.0	6.5	7.5	6.0	Bậc 4
59	070	2156030012	Phạm Thế	Duyệt	Nam	11/12/2003	Nam Định	Ảnh báo chí K41	Bậc 4 - B2	7.0	7.5	7.0	7.5	7.5	Bậc 4
60	071	2156020013	Phùng Nam	Dương	Nam	19/12/2003	Hà Nội	Báo In K41	Bậc 4 - B2	7.0	6.5	8.0	7.5	7.5	Bậc 4
61	072	1950080008	Nguyễn Tuấn	Dương	Nam	13/02/2001	Vĩnh Phúc	Lớp CNXHKKH39	Bậc 4 - B2	6.5	6.5	7.0	3.5	6.0	Bậc 4

Nguyễn

Ph

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
62	073	2156020012	Hoàng Thùy	Dương	Nữ	29/01/2003	Hải Dương	Lớp Báo In K41	Bậc 4 - B2	6.5	6.5	6.0	5.0	6.0	Bậc 4
63	074	2156060016	Nguyễn Thái	Dương	Nam	08/06/2002	Hoà Bình	Lớp Quay Phim Truyền Hình K41	Bậc 3 - B1	6.0	6.5	7.0	6.5	6.5	Bậc 4
64	076	2151010015	Trương Văn	Đạt	Nam	17/09/2003	Nghệ An	Lớp Công tác xã hội K41	Bậc 3 - B1	5.5	6.5	4.0	3.5	5.0	Bậc 3
65	077	2155320027	Bùi Thành	Đạt	Nam	25/03/2003	Phú Thọ	Quản Lý Xã Hội K41	Bậc 3 - B1	5.0	8.5	8.0	5.0	6.5	Bậc 4
66	078	1956040008	Kiều Quốc	Đạt	Nam	27/04/2001	Hà Nam	Lớp báo Phát Thanh K39	Bậc 4 - B2	6.0	7.5	8.0	4.5	6.5	Bậc 4
67	079	1956020008	Ngô Minh	Đức	Nam	15/6/2001	Hà Nội	Ngô Minh Đức - Lớp Báo In K39	Bậc 4 - B2	6.0	8.0	6.0	4.5	6.0	Bậc 4
68	080	2154030024	Lê Minh	Đức	Nam	14/04/2003	Quảng Ninh	Quản Lý Công K41	Bậc 3 - B1	6.5	8.0	6.0	4.5	6.5	Bậc 4
69	081		Tạ Thị Minh	Đức	Nữ	17/03/2003	Hà Giang	Công Tác tổ chức k41	Bậc 3 - B1	5.5	4.0	5.0	4.0	4.5	Bậc 3
70	082	1951020009	Phan Thị Hương	Giang	Nữ	26/06/2001	Hà Nội	Kinh tế Chính trị K39	Bậc 4 - B2	6.0	6.0	8.5	7.0	7.0	Bậc 4
71	083	2152010011	Phạm Hương	Giang	Nữ	08/07/2003	Hà Nội	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	8.5	8.5	7.0	9.0	8.5	Bậc 5
72	084	2152010010	Dương Thị Trà	Giang	Nữ	21/07/2003	Hà Nội	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	8.5	8.5	7.5	8.5	8.5	Bậc 5
73	086	1951040014	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	21/04/2001	Quảng Ninh	Lớp Truyền thông Đa phương tiện K39	Bậc 4 - B2	7.0	8.5	8.5	8.5	8.0	Bậc 4
74	087	2156050019	Nguyễn Hương	Giang	Nữ	18/02/2003	Hà Nội	Lớp Báo Truyền hình K41	Bậc 4 - B2	6.0	8.5	6.5	6.0	7.0	Bậc 4
75	089	2155310008	Trần Thu	Giang	Nữ	23/06/2003	Thái Bình	Lớp Chính trị phát triển K41.A2	Bậc 3 - B1	6.0	9.0	6.0	6.0	7.0	Bậc 4
76	090	2154030025	Nguyễn Linh	Giang	Nữ	19/12/2003	Hà Nội	Lớp Quản lý công K41	Bậc 4 - B2	8.5	8.5	9.0	9.0	9.0	Bậc 5
77	091	2056020015	Nguyễn Ngọc	Giang	Nữ	22/05/2002	Hà Nội	Báo in K40	Bậc 4 - B2	6.0	5.0	5.0	4.5	5.0	Bậc 3
78	093	2150080019	Phan Thu	Hà	Nữ	29/12/2003	Hà Nội	Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học K41	Bậc 3 - B1	6.5	6.5	9.0	6.5	7.0	Bậc 4
79	094	2150010015	Đỗ Minh	Hà	Nữ	09/09/2002	Hà Nội	Lớp Triết học K41	Bậc 3 - B1	6.0	2.5	2.0	3.0	3.5	Không xét
80	095	1950080010	Trần Việt	Hà	Nữ	27/08/2001	Hải Dương	Lớp Chủ nghĩa Xã hội Khoa học K39	Bậc 3 - B1	6.5	8.0	6.5	4.5	6.5	Bậc 4
81	097		Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	01/04/2003	Phú Thọ	Báo in k41	Bậc 4 - B2	8.0	8.5	7.0	4.5	7.0	Bậc 4
82	098	2055380016	Tạ Việt	Hà	Nam	15/10/2002	Hà Nội	Truyền thông Chính sách K40	Bậc 4 - B2	8.0	8.0	7.5	7.5	8.0	Bậc 4

Thuy

Ph

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
83	099	2156040019	Tăng Hoàng	Hà	Nữ	24/11/2003	Thái Bình	Báo Phát Thanh K41	Bậc 4 - B2	7.5	9.0	4.5	6.5	7.0	Bậc 4
84	100	2155360012	Đỗ Thu	Hà	Nữ	02/09/2003	Bắc Giang	Lớp Chính Sách Công K41	Bậc 4 - B2	8.0	7.5	7.5	7.5	7.5	Bậc 4
85	101	2156020019	Nguyễn Thị Ngân	Hà	Nữ	06/03/2003	Hải Dương	Báo In K41	Bậc 4 - B2	7.0	6.0	6.5	7.5	7.0	Bậc 4
86	102	1950010012	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	03/02/2001	Thanh Hoá	Triết Học K39	Bậc 3 - B1	5.0	5.0	3.0	3.5	4.0	Bậc 3
87	105	2056020017	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	01/01/2002	Nam Định	Báo In K40	Bậc 4 - B2	5.5	6.5	7.5	4.0	6.0	Bậc 4
88	106	2156020021	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	03/03/2003	Hải Dương	Lớp Báo In K41	Bậc 4 - B2	6.0	7.5	5.5	7.0	6.5	Bậc 4
89	107	1951020013	Nguyễn Thuý	Hằng	Nữ	10/11/2001	Hà Nội	Lớp Kinh tế chính trị K39, song bằng Truyền thông đa phương tiện	Bậc 4 - B2	7.0	7.5	5.5	5.5	6.5	Bậc 4
90	108	1951020012	Đào Thanh	Hằng	Nữ	11/07/2001	Hà Nội	Kinh Tế Chính Trị K39	Bậc 4 - B2	7.5	8.0	7.0	5.5	7.0	Bậc 4
91	109	2155310013	Lưu Thị Ngọc	Hằng	Nữ	02/05/2003	Tuyên Quang	CHÍNH TRỊ PHÁT TRIỂN K41.A1	Bậc 3 - B1	4.0	9.0	2.0	4.0	5.0	Bậc 3
92	111	1951050015	Đỗ Thị	Hằng	Nữ	19/10/2001	Nam Định	Lớp Truyền thông đại chúng K39 A1	Bậc 4 - B2	7.0	3.0	3.5	6.5	5.0	Bậc 3
93	112	2150010020	Nguyễn Minh	Hằng	Nữ	27/06/2003	Hà Nội	Lớp Triết học K41	Bậc 3 - B1	5.5	5.5	4.5	3.5	5.0	Bậc 3
94	113	2152010015	Nguyễn Thu	Hằng	Nữ	25/07/2003	Lạng Sơn	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	9.0	9.5	9.5	8.5	9.0	Bậc 5
95	114	1955350015	Nguyễn Thu	Hằng	Nữ	25/08/2001	Bắc Giang	Văn Hoá Phát Triển-k39	Bậc 3 - B1	5.0	4.5	8.0	7.0	6.0	Bậc 4
96	115	2055370010	Lã Thị Thu	Hằng	Nữ	25/01/2002	Nam Định	Quản lý hành chính nhà nước K40	Bậc 3 - B1	7.0	6.5	8.5	7.0	7.5	Bậc 4
97	116	2050080010	Đỗ Nguyễn Mai	Hằng	Nữ	15/04/2002	Quảng Ninh	Lớp Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học K41	Bậc 3 - B1	5.0	5.0	6.5	4.0	5.0	Bậc 3
98	118	2156040022	Bùi Thị Huyền	Hậu	Nữ	11/02/2003	Vĩnh Phúc	Lớp Báo Phát thanh K41	Bậc 4 - B2	5.5	7.0	9.5	9.0	8.0	Bậc 4
99	119	2156030015	Mai Thanh	Hiền	Nữ	18/01/2003	Thái Bình	Ảnh báo chí K41	Bậc 4 - B2	7.5	7.5	7.0	7.0	7.5	Bậc 4
100	120	2156040023	Đỗ Thanh	Hiền	Nữ	25/08/2003	Hải Phòng	Lớp Báo Phát thanh K41	Bậc 4 - B2	5.5	7.0	8.5	7.5	7.0	Bậc 4
101	121	2155350018	Nguyễn Minh	Hiền	Nữ	29/11/2003	Hà Nội	Lớp Văn hóa phát triển K41	Bậc 3 - B1	6.0	7.0	9.0	7.0	7.5	Bậc 4
102	122	1055370026	Trần Thị	Hiền	Nữ	17/02/2000	Nam Định	Quản lý hành chính nhà nước K39	Bậc 3 - B1	0.0	0.0	4.5	3.5	0.0	Không xét
103	123	2155220015	Đặng Thị Thuý	Hiền	Nữ	22/08/2002	Hà Tĩnh	Lớp Công tác Tổ chức K41	Bậc 3 - B1	5.5	3.5	7.0	5.5	5.5	Bậc 3

Thuy

Ph

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
104	124	2150080021	Phạm Thị	Hiền	Nữ	26/6/2003	Hà Tây	Chủ nghĩa xã hội khoa học K41	Bậc 3 - B1	4.5	2.0	5.5	6.0	4.5	Bậc 3
105	125	1950010013	Bùi Thị Thu	Hiền	Nữ	21/09/2001	Thái Nguyên	Lớp Triết học K39	Bậc 3 - B1	6.0	6.5	5.5	7.5	6.5	Bậc 4
106	126	2156040024	Lê Thanh	Hiền	Nữ	27/01/2003	Phủ Thọ	Phát thanh K41	Bậc 4 - B2	7.5	8.5	6.5	5.0	7.0	Bậc 4
107	127	21501000020	Lê Viết Quang	Hiếu	Nam	25/06/2003	Thanh Hóa	K41 - Lịch sử Đảng	Bậc 3 - B1	5.5	6.5	7.0	4.5	6.0	Bậc 4
108	128	1951050069	Trần Thị Huyền	Hoa	Nữ	21/12/2001	Nam Định	Lớp Truyền thông đại chúng K39	Bậc 4 - B2	7.5	6.5	5.0	4.5	6.0	Bậc 4
109	129	2055270018	Đỗ Phương	Hoa	Nữ	29/10/2002	Hà Nội	Lớp Quản lý kinh tế K40 A1	Bậc 3 - B1	7.0	8.5	7.0	7.0	7.5	Bậc 4
110	130	2155310015	Trần Minh	Hoà	Nữ	22/11/2003	Nam Định	Chính Trị Phát Triển K41A1	Bậc 3 - B1	5.5	5.5	3.0	3.0	4.5	Bậc 3
111	131	1955350017	Đinh Hiền	Hoà	Nữ	16/06/2001	Hà Nội	Văn hoá phát triển K39	Bậc 3 - B1	5.0	7.5	7.0	6.5	6.5	Bậc 4
112	132	2156020024	Đặng Thu	Hoài	Nữ	17/08/2003	Nghệ An	Lớp Báo in K41	Bậc 4 - B2	6.0	7.5	4.5	6.5	6.0	Bậc 4
113	133	1950080016	Lê	Hoàn	Nam	24/02/2001	Hà Nội	Lớp Chủ nghĩa xã hội khoa học K39	Bậc 4 - B2	7.0	2.0	5.5	3.5	4.5	Bậc 3
114	134	2156030019	Nguyễn Công	Huân	Nam	21/11/2003	Hà Nội	Ảnh Báo chí K41	Bậc 4 - B2	9.0	9.0	9.5	8.0	9.0	Bậc 5
115	135	2155220020	Nguyễn Ngọc	Huân	Nam	03/07/2003	Thái Nguyên	Lớp Công tác tổ chức K41	Bậc 3 - B1	5.5	4.5	8.0	6.5	6.0	Bậc 4
116	136	1958020015	Đỗ Vũ	Hùng	Nam	05/06/2001	Hà Nội	Lớp Xuất bản Điện tử K39	Bậc 3 - B1	6.0	8.0	8.0	5.5	7.0	Bậc 4
117	137	2055320021	Bùi Quang	Huy	Nam	06/09/2002	Thái Bình	Lớp Quản lý xã hội K40	Bậc 3 - B1	4.0	4.0	5.5	5.5	5.0	Bậc 3
118	138	2150010023	Nguyễn Gia	Huy	Nam	07/08/2003	Hà Nội	Triết học Mác Lê nin K41	Bậc 3 - B1	5.0	6.0	9.0	7.0	7.0	Bậc 4
119	139	2155230008	Dương Nhật	Huy	Nam	06/01/2003	Ninh Bình	Công Tác Dân Vận K41	Bậc 3 - B1	5.0	5.0	9.5	2.5	5.5	Bậc 3
120	140	2156060025	Nguyễn Trọng Quang	Huy	Nam	12/12/1999	Thừa Thiên Huế	Lớp Quay phim Truyền hình K41	Bậc 3 - B1	5.5	4.5	5.5	4.5	5.0	Bậc 3
121	141	1955360016	Nguyễn Hoàng Vĩnh	Huế	Nữ	06/10/2001	Hà Tĩnh	Chính sách công k39	Bậc 3 - B1	5.5	4.5	4.0	6.0	5.0	Bậc 3
122	142	2155220023	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	22/07/2003	Hà Tây	Công tác tổ chức K41	Bậc 3 - B1	4.0	5.0	8.0	7.0	6.0	Bậc 4
123	143	2153010030	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	30/09/2003	Vĩnh Phúc	Xã hội học K41	Bậc 3 - B1	5.0	5.0	9.5	8.5	7.0	Bậc 4
124	144	1956030015	Lê Phương	Huyền	Nữ	27/10/2001	Hà Nội	Lớp Ảnh Báo chí k39	Bậc 4 - B2	8.5	4.0	8.0	5.0	6.5	Bậc 4

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
125	145	2155230010	Lý Ngọc	Huyền	Nữ	15/05/2003	Hà Nội	CTDV K41	Bậc 4 - B2	7.0	5.0	5.0	6.5	6.0	Bậc 4
126	146	2152010020	Trịnh Khánh	Huyền	Nữ	27/12/2003	Thái Bình	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	9.0	8.0	9.5	9.0	9.0	Bậc 5
127	147	1950080019	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	28/08/2000	Thanh Hoá	Lớp CNXHKKH K39_ song ngành Báo Truyền Hình	Bậc 4 - B2	6.5	5.0	8.0	7.0	6.5	Bậc 4
128	148	1951050020	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	Nữ	03/08/2001	Hải Phòng	Lớp truyền thông đại chúng K39A1	Bậc 4 - B2	8.5	7.0	5.5	6.0	7.0	Bậc 4
129	151	2156110026	Nguyễn Thu	Huyền	Nữ	28.05.2003	Lào Cai	Lớp Quan hệ chính trị và Truyền thông quốc tế K41	Bậc 4 - B2	8.5	5.0	8.5	7.5	7.5	Bậc 4
130	152	2156020026	Dương Thị Thảo	Hương	Nữ	06/12/2003	Liên Bang Nga	Lớp Báo in K41	Bậc 4 - B2	7.0	5.5	6.0	5.0	6.0	Bậc 4
131	153	2150080025	Bùi Thị Ngọc	Hương	Nữ	14/09/2003	Hải Phòng	Lớp Chủ nghĩa xã hội khoa học K41	Bậc 3 - B1	7.0	7.0	6.0	4.5	6.0	Bậc 4
132	154	2152010023	Nguyễn Thanh	Hương	Nữ	19/04/2002	Hải Dương	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	9.0	9.0	9.5	8.5	9.0	Bậc 5
133	155	2050080013	Lưu Thị Thu	Hương	Nữ	02/03/2002	Đắk Nông	Chủ nghĩa xã hội khoa học K40	Bậc 3 - B1	4.5	3.0	7.5	7.0	5.5	Bậc 3
134	156	2151020027	Vũ Thị Thu	Hương	Nữ	10/01/2003	Nam Định	Lớp Kinh tế Chính trị K41	Bậc 3 - B1	9.0	6.5	7.0	4.5	7.0	Bậc 4
135	157	2155350027	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	18/02/2003	Thanh Hoá	Văn hoá phát triển K41	Bậc 3 - B1	4.5	4.0	6.0	4.5	5.0	Bậc 3
136	158	2152010024	Nguyễn Thu	Hường	Nữ	04/01/2003	Quảng Ninh	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	9.0	9.0	8.5	8.0	8.5	Bậc 5
137	159	2056060008	Trần Công	Hương	Nam	25/03/2002	Nam Định	Lớp quay phim K40	Bậc 3 - B1	5.0	4.0	6.5	6.5	5.5	Bậc 3
138	160	2153010033	Kiều Trung	Kiên	Nam	27/11/2003	Phú Thọ	Xã Hội Học K41	Bậc 3 - B1	6.5	5.0	6.0	3.0	5.0	Bậc 3
139	161	2155310019	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	11/08/2003	Hà Nội	Lớp Chính trị phát triển K41A1	Bậc 3 - B1	6.5	4.5	4.0	2.5	4.5	Bậc 3
140	162	2056020024	Lê Kim	Khánh	Nữ	13/11/2002	Hải Phòng	Lớp Báo In k41	Bậc 4 - B2	7.0	4.0	5.5	3.0	5.0	Bậc 3
141	163	2055310057	Nguyễn Ngọc Bảo	Khánh	Nữ	30/12/2002	Yên Bái	CTPT K40-A2	Bậc 3 - B1	6.0	7.5	7.0	7.5	7.0	Bậc 4
142	164	1955270025	Ma Nông	Lam	Nữ	03/02/2001	Cao Bằng	Lớp Quản lý kinh tế K39	Bậc 3 - B1	5.0	2.0	4.0	3.0	3.5	Không xét
143	166	1955300022	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	11/03/2000	Lạng Sơn	Lớp Quản lý hoạt động tư tưởng văn hoá K40	Bậc 3 - B1	5.5	4.0	5.0	3.0	4.5	Bậc 3
144	168	2156050030	Nguyễn Hương	Lan	Nữ	25/12/2003	Hoà Bình	Lớp Báo Truyền hình K41	Bậc 4 - B2	7.0	6.5	5.5	5.5	6.0	Bậc 4
145	169	2150080027	Phạm Thị Hương	Lan	Nữ	11/12/2003	Nam Định	Lớp Chủ nghĩa xã hội khoa học K41	Bậc 3 - B1	6.0	4.0	3.5	3.5	4.5	Bậc 3

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
146	170	2056020025	Bùi Thị	Lê	Nữ	15/01/2002	Nghệ An	Lớp Báo in K40	Bậc 4 - B2	6.5	4.5	4.5	3.5	5.0	Bậc 3
147	171	2155360023	Trần Thuý	Liều	Nữ	26/03/2003	Hà Nội	Chính sách công K41	Bậc 3 - B1	4.0	3.5	5.5	3.5	4.0	Bậc 3
148	172	1956030021	Hà Văn	Linh	Nam	03/12/2001	Thanh Hóa	Báo Ảnh K39	Bậc 4 - B2	5.5	4.5	4.5	5.5	5.0	Bậc 3
149	173	2158020037	Bùi Nữ Phương	Linh	Nữ	10/10/2003	Hà Nội	Xuất Bản Điện Tử K41	Bậc 3 - B1	5.0	8.0	6.0	7.5	6.5	Bậc 4
150	174	2155360027	Nguyễn Ngọc Mai	Linh	Nữ	11/02/2003	Thái Nguyên	Chính Sách Công K41	Bậc 3 - B1	4.0	4.5	4.0	4.0	4.0	Bậc 3
151	175	1952010020	Nguyễn Yến	Linh	Nữ	24/10/2001	Hòa Bình	Lớp Ngôn ngữ Anh K39	Bậc 5 - C1	9.0	9.0	8.0	8.0	8.5	Bậc 5
152	176	1955350024	Hoàng Vũ Khánh	Linh	Nữ	06/05/2001	Thái Bình	Lớp Văn Hoá Phát Triển K39	Bậc 3 - B1	4.0	6.0	3.0	6.5	5.0	Bậc 3
153	177	2156020029	Hà Khánh	Linh	Nữ	25/08/2003	Thanh Hoá	Lớp Báo in K41	Bậc 4 - B2	7.5	7.5	5.5	4.5	6.5	Bậc 4
154	178	1952010018	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	25/01/2001	Lai Châu	Lớp Ngôn ngữ Anh K39	Bậc 5 - C1	9.0	9.0	7.5	8.5	8.5	Bậc 5
155	179	1956020023	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	22/05/2001	Thanh Hóa	Lớp Báo in K39	Bậc 4 - B2	5.0	4.5	6.5	2.5	4.5	Bậc 3
156	180	2156040033	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	03/01/2003	Thanh Hóa	Lớp Báo Phát thanh K41	Bậc 4 - B2	5.5	6.0	2.5	3.0	4.5	Bậc 3
157	181	1956030020	Đỗ Thị Thuý	Linh	Nữ	19/02/2001	Hưng Yên	Lớp Ảnh Báo Chí K39	Bậc 4 - B2	5.5	1.5	3.5	3.0	3.5	Không xét
158	183	1955370038	Nguyễn Trần Khánh	Linh	Nữ	07/01/2001	Hà Tĩnh	Lớp Quản lý nhà nước K39 (song bằng Báo mạng điện tử)	Bậc 4 - B2	6.0	5.5	5.5	3.5	5.0	Bậc 3
159	184	2154030039	Nguyễn Ánh	Linh	Nữ	12/08/2003	Hà Nội	Lớp Quản lý công K41	Bậc 3 - B1	6.0	6.5	6.0	4.0	5.5	Bậc 3
160	185	1955350025	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	31/01/2001	Hải Dương	Lớp Văn Hoá Phát Triển K39	Bậc 3 - B1	4.0	2.0	2.0	3.0	3.0	Không xét
161	187	1956040020	Chu Diệu	Linh	Nữ	11/07/2001	Lạng Sơn	Lớp báo Phát Thanh K39	Bậc 4 - B2	2.0	3.0	4.0	2.5	3.0	Không xét
162	189	1950010027	Phạm Thị Phương	Linh	Nữ	21/09/2001	Thái Bình	Lớp Triết Học K39	Bậc 3 - B1	2.0	3.0	3.5	3.5	3.0	Không xét
163	190	2055270023	Đậu Mai	Linh	Nữ	01/04/2002	Hà Nội	Lớp Quản Lý Kinh Tế K40A1	Bậc 3 - B1	5.0	5.5	8.0	7.0	6.5	Bậc 4
164	191	2150010030	Phùng Gia	Linh	Nữ	20/07/2003	Thanh Hoá	Lớp Triết Học Mac-lênin K41	Bậc 3 - B1	5.0	2.5	3.5	3.0	3.5	Không xét
165	192	1950080021	Đỗ Thị Thảo	Linh	Nữ	23/12/2001	Hà Nội	Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học K39	Bậc 3 - B1	5.0	5.0	8.0	6.5	6.0	Bậc 4
166	193	2155350036	Trịnh Thị Khánh	Linh	Nữ	1/12/2003	Nghệ An	Lớp Văn hoá Phát triển K41	Bậc 3 - B1	6.5	5.5	7.0	6.0	6.5	Bậc 4

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
167	196	2055270028	Nguyễn Duy	Long	Nam	02/09/2002	Tỉnh Thái Bình	Quản lý kinh tế K40A1	Bậc 3 - B1	4.0	3.0	5.5	3.0	4.0	Bậc 3
168	197	1956030025	Bùi Bảo	Lộc	Nam	15/07/2001	Hoà Bình	Ảnh Báo chí k39	Bậc 4 - B2	7.0	7.5	8.0	7.0	7.5	Bậc 4
169	198	1950080023	Đỗ Cảnh	Lợi	Nam	13/07/2001	Sơn La	Lớp Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học K39	Bậc 4 - B2	6.0	5.5	8.5	7.0	7.0	Bậc 4
170	200	2055330018	Nguyễn Hương	Ly	Nữ	10/06/2001	Hà Nội	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K40	Bậc 3 - B1	5.0	7.5	8.5	8.0	7.5	Bậc 4
171	201	2151050034	Phạm Khánh	Ly	Nữ	14/02/2003	Hà Tây	Lớp Truyền thông đại chúng K41A1	Bậc 4 - B2	6.0	8.5	8.5	7.0	7.5	Bậc 4
172	202	1955360019	Trần Thị	Mai	Nữ	28/04/2001	Nam Định	Chính Sách Công K39	Bậc 3 - B1	5.0	5.0	7.5	4.5	5.5	Bậc 3
173	203	2056020030	Phạm Thị Thanh	Mai	Nữ	17/06/2002	Hà Nam	Báo In K40	Bậc 4 - B2	6.0	5.5	7.0	3.5	5.5	Bậc 3
174	204	2152010032	Nguyễn Thanh	Mai	Nữ	19/10/2003	Hà Nội	Lớp Ngôn Ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	9.0	9.0	7.0	7.0	8.0	Bậc 4
175	206	2156050035	Bùi Quỳnh	Mai	Nữ	29/10/2003	Hoà Bình	Báo truyền hình k41	Bậc 4 - B2	6.5	8.5	6.5	4.0	6.5	Bậc 4
176	208		Nguyễn Hồng	Minh	Nam	30/04/1987	Hà Nội	Sở Du lịch thành phố Hà Nội	Bậc 4 - B2	7.5	8.0	9.0	7.5	8.0	Bậc 4
177	209	2051040030	Lê Đức	Minh	Nam	07/01/2002	Hà Nội	Lớp Truyền thông Đa phương tiện k40	Bậc 4 - B2	7.0	6.5	8.5	8.5	7.5	Bậc 4
178	210	2056050038	Hoàng Ngọc	Minh	Nữ	22/09/2002	Phú Thọ	Lớp Báo Truyền hình K40	Bậc 4 - B2	6.0	8.5	8.0	7.0	7.5	Bậc 4
179	211	21560 20040	Nguyễn Hà Ngọc	Minh	Nữ	11/08/2003	Hà Nội	Lớp Báo in K41	Bậc 4 - B2	8.0	6.5	6.0	3.0	6.0	Bậc 4
180	212	2156020039	Nguyễn Bình Gia	Minh	Nam	27/03/2003	Thái Bình	lớp Báo in K41	Bậc 4 - B2	6.5	8.0	7.0	4.5	6.5	Bậc 4
181	213	2153010048	Phan Trà	My	Nữ	16/01/2003	Hà Nội	Xã Hội Học K41	Bậc 3 - B1	7.5	8.5	7.5	7.5	8.0	Bậc 4
182	214	2156100039	Nguyễn Hà	My	Nữ	01/05/2003	Hà Nội	Lớp Thông tin đối ngoại K41	Bậc 4 - B2	8.0	8.0	8.0	7.0	8.0	Bậc 4
183	215	2156040036	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	10/09/2003	Vĩnh Phúc	Lớp Phát thanh K41	Bậc 4 - B2	8.0	9.0	8.5	8.0	8.5	Bậc 5
184	216	2152010035	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	03/08/2003	Thanh Hóa	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	9.0	8.5	7.5	5.5	7.5	Bậc 4
185	218	2150080035	Lê Vũ Trà	My	Nữ	09/10/2002	Thanh Hóa	Chủ nghĩa xã hội khoa học K41	Bậc 3 - B1	5.5	6.5	5.5	3.5	5.5	Bậc 3
186	219	2151040033	Nguyễn Thị Lê	Na	Nữ	30/10/2003	Hoà Bình	Lớp Truyền thông đa phương tiện K41	Bậc 4 - B2	6.5	8.0	5.5	5.0	6.5	Bậc 4
187	220	2150100033	Nguyễn Quỳnh	Na	Nữ	25.12.2002	Nghệ An	Lịch Sử Đảng k41	Bậc 3 - B1	5.0	6.0	7.0	6.0	6.0	Bậc 4

Nguyễn

Phu

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
188	221	2155230015	Phạm Thành	Nam	Nam	10/08/2003	Thanh Hoá	K41 Công tác dân vận - Khoa Xây Dựng Đảng	Bậc 3 - B1	4.5	5.0	3.5	2.5	4.0	Bậc 3
189	222	2150010035	Nguyễn Phương	Ninh	Nữ	15/05/2003	Bắc Ninh	Lớp Triết học K41	Bậc 4 - B2	7.5	7.0	4.5	2.5	5.5	Bậc 3
190	223	2155220037	Đinh Thu	Nga	Nữ	26/04/2003	Hà Nội	Lớp Công tác tổ chức K41	Bậc 3 - B1	6.5	6.5	9.0	8.0	7.5	Bậc 4
191	224	2051100026	Đặng Thu	Ngân	Nữ	07/12/2002	Hà Nội	Lớp Quảng Cáo K40	Bậc 4 - B2	7.0	8.5	9.0	9.0	8.5	Bậc 5
192	225	2156020042	Nguyễn Bích	Ngân	Nữ	02/01/2003	Hà Nội	Lớp Báo in K41	Bậc 4 - B2	7.5	8.5	8.0	5.5	7.5	Bậc 4
193	227	2150010036	Đoàn Quỳnh	Ngân	Nữ	23/04/2003	Yên Bái	Lớp Triết học K41	Bậc 3 - B1	5.0	6.5	4.0	4.5	5.0	Bậc 3
194	228	2055360032	Vũ Kim	Ngân	Nữ	02/11/2002	Hà Nội	Lớp Chính sách công K40	Bậc 3 - B1	6.0	5.5	7.0	4.5	6.0	Bậc 4
195	230	2155290040	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	22/08/2003	Hà Nội	Lớp Kinh tế và Quản lý K41	Bậc 3 - B1	6.0	6.0	5.0	5.5	5.5	Bậc 3
196	231	2156020043	Đỗ Thị	Ngọc	Nữ	04/03/2003	Vĩnh Phúc	Lớp Báo in K41	Bậc 4 - B2	5.0	7.5	5.5	7.0	6.5	Bậc 4
197	232	2156060038	Vũ Minh	Ngọc	Nam	25/10/2003	Hải Dương	Lớp Quay Phim Truyền Hình K41	Bậc 4 - B2	6.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Không xét
198	233	2153010051	Nguyễn Hồng	Ngọc	Nữ	07/12/2003	Phú Thọ	Xã hội học K41	Bậc 3 - B1	6.0	6.5	7.5	4.5	6.0	Bậc 4
199	234	2155350047	Vũ Ánh	Ngọc	Nữ	18/08/2003	Nam Định	Lớp Văn hoá phát triển K41	Bậc 3 - B1	6.5	7.5	5.0	6.5	6.5	Bậc 4
200	235	2156020044	Nguyễn Ánh	Ngọc	Nữ	12/05/2003	Yên Bái	Lớp Báo in K41	Bậc 4 - B2	6.5	7.5	4.0	3.0	5.5	Bậc 3
201	236	2055290034	Vũ Thị Bích	Ngọc	Nữ	06/02/2002	Hải Phòng	Lớp Kinh tế và Quản lý K40	Bậc 3 - B1	6.0	7.5	6.5	7.5	7.0	Bậc 4
202	237	2156040044	Vương Hồng	Ngọc	Nữ	08/10/2003	Lào Cai	Báo Phát thanh K41	Bậc 4 - B2	5.0	6.5	5.0	4.5	5.5	Bậc 3
203	238	2055360033	Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	16/02/2002	Hà Nam	Lớp Chính Sách Công K40	Bậc 3 - B1	4.0	4.0	3.0	2.5	3.5	Không xét
204	240	2151050105	Nguyễn Minh	Ngọc	Nữ	14/04/2003	Bắc Ninh	Lớp Truyền thông đại chúng A2 K41	Bậc 4 - B2	6.5	8.0	4.5	4.5	5.5	Bậc 3
205	241	1955330026	Vũ Bích	Ngọc	Nữ	04/02/2001	Hà Nam	Tư tưởng hồ chí minh K39	Bậc 3 - B1	5.0	6.0	3.5	1.5	4.0	Bậc 3
206	242	2056020034	Đỗ Bích	Ngọc	Nữ	03/09/2002	Hà Nội	Lớp Báo In K40	Bậc 4 - B2	4.0	5.5	3.0	1.5	3.5	Không xét
207	244	2155290043	Ngô Ánh	Nguyệt	Nữ	26/10/2003	Hà Nội	Lớp Kinh tế và Quản lý K41	Bậc 3 - B1	6.0	7.0	7.0	8.0	7.0	Bậc 4
208	245	2455310039	Mông Thị Thu	Nhài	Nữ	03/09/2006	Yên Bái	Chính trị phát triển K44	Bậc 3 - B1	5.5	8.0	4.0	4.0	5.5	Bậc 3

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
209	247	2155300048	Lý Uyên	Nhi	Nữ	13/11/2003	Hà Nội	Lớp Quản lí hoạt động Tư tưởng - Văn hoá K41	Bậc 3 - B1	7.0	8.5	6.5	6.5	7.0	Bậc 4
210	248	2155330040	Phạm Thụy Hà	Nhi	Nữ	13.5.2003	Phú Thọ	Tư tưởng Hồ Chí Minh K41	Bậc 3 - B1	5.0	8.5	7.0	7.5	7.0	Bậc 4
211	249	1955300039	Bùi Thị	Nhung	Nữ	19/06/2001	Hà Nội	Quản lý hoạt động Tư tưởng Văn hoá K39	Bậc 3 - B1	4.0	8.0	4.0	3.5	5.0	Bậc 3
212	250	2156030032	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	02/08/2003	Bắc Ninh	Ảnh Báo chí K41	Bậc 4 - B2	5.0	6.0	3.0	2.5	4.0	Bậc 3
213	251	2152010039	Vũ Thị Hồng	Nhung	Nữ	19/11/2003	Thanh Hoá	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	8.5	8.5	7.0	7.5	8.0	Bậc 4
214	252	2151050044	Lê Xuân	Oanh	Nữ	05/07/2003	Hà Tây	Lớp Truyền Thông Đại Chúng A1	Bậc 4 - B2	6.0	7.0	6.5	5.0	6.0	Bậc 4
215	253	2054030042	Lê Thế	Phong	Nam	09/05/2002	Hà Nội	Lớp Quản Lý Công K40	Bậc 3 - B1	6.0	7.0	7.0	6.5	6.5	Bậc 4
216	254	2156070045	Nguyễn Văn Song	Phúc	Nam	19/12/2003	Nghệ An	Lớp Báo mạng điện tử K41	Bậc 4 - B2	7.0	8.0	5.5	3.0	6.0	Bậc 4
217	255	2055300045	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	31/12/2002	Hà Tây	Lớp Quản lý hoạt động tư tưởng văn hoá K40	Bậc 3 - B1	4.0	3.5	6.0	5.0	4.5	Bậc 3
218	256	2155310037	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	26/04/2003	Hà Nội	Chính trị phát triển K41A1	Bậc 3 - B1	4.5	6.0	6.0	6.0	5.5	Bậc 3
219	257	1955290040	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	20/07/2001	Bắc Giang	Lớp Kinh tế và Quản lý K39	Bậc 3 - B1	5.0	6.5	4.5	5.5	5.5	Bậc 3
220	258	2155270058	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	03/09/2002	Hà Nam	Quản lý Kinh tế K41	Bậc 3 - B1	4.5	6.5	4.5	3.0	4.5	Bậc 3
221	259	1951020029	Nguyễn Hữu	Phương	Nam	18/08/2001	Hà Nội	Kinh tế chính trị k39 song bằng Truyền thông Đa phương tiện	Bậc 4 - B2	5.5	8.0	7.0	8.0	7.0	Bậc 4
222	260	2152010041	Trần Hà	Phương	Nữ	19/03/2003	Thanh Hoá	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	8.5	8.5	7.5	8.5	8.5	Bậc 5
223	261	1955380042	Nguyễn Mai	Phương	Nữ	08/09/2001	Tuyên Quang	Lớp Truyền thông chính sách K39	Bậc 3 - B1	5.0	8.0	4.0	5.0	5.5	Bậc 3
224	262	2055300047	Triệu Thảo	Phương	Nữ	19/11/2002	Nam Định	Lớp Quản lí hoạt động tư tưởng văn hoá K40	Bậc 3 - B1	4.5	4.0	4.0	2.5	4.0	Bậc 3
225	263	2151020049	Phùng Dương Thu	Phương	Nữ	06/05/2003	Phú Thọ	Kinh tế Chính trị K41	Bậc 3 - B1	5.0	7.5	3.5	3.0	5.0	Bậc 3
226	265	2156050045	Cao Thị Hà	Phương	Nữ	14/06/2003	Thanh Hoá	Lớp Truyền hình K41	Bậc 4 - B2	6.5	8.5	6.0	7.5	7.0	Bậc 4
227	267	2150100045	Lê Viết	Quân	Nam	18/07/2003	Thanh Hóa	Lớp Lịch sử Đảng K41	Bậc 3 - B1	6.0	4.0	5.0	8.0	6.0	Bậc 4
228	268	2156060041	Trần Văn	Quý	Nam	22/01/2003	Quảng Bình	Quay phim truyền hình K41	Bậc 3 - B1	4.0	3.0	5.0	6.5	4.5	Bậc 3
229	269	2151050110	Hồ Thị Kim	Quý	Nữ	09/11/2003	Thanh Hoá	Lớp Truyền thông đại chúng A2 K41	Bậc 4 - B2	6.0	8.0	7.5	6.5	7.0	Bậc 4

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Độc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
230	270	2155330042	Trần Đỗ	Quyên	Nữ	25/01/2003	Thái Bình	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K41	Bậc 3 - B1	6.0	4.5	7.0	6.5	6.0	Bậc 4
231	271	2055330023	Nguyễn Tuấn	Quyên	Nam	11/10/2002	Hà Nội	Tư Tưởng Hồ Chí Minh K40	Bậc 4 - B2	7.0	8.0	7.0	5.5	7.0	Bậc 4
232	272	2151020051	Trần Thị Diễm	Quỳnh	Nữ	29/09/2003	Thanh Hóa	Lớp Kinh Tế Chính Trị K41	Bậc 3 - B1	5.0	4.5	5.5	6.0	5.5	Bậc 3
233	273	2153010078	Lại Như	Quỳnh	Nữ	27/02/2003	Hà Nội	Lớp Xã hội học K41	Bậc 3 - B1	6.0	7.5	8.0	8.5	7.5	Bậc 4
234	274	2052010042	Trần Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	04/01/2002	Hải Dương	Lớp Ngôn ngữ Anh K40	Bậc 5 - C1	9.5	8.0	7.5	8.5	8.5	Bậc 5
235	275	2056020040	Nghiêm Ngọc	Quỳnh	Nữ	14/04/2002	Hà Nội	Lớp Báo in K40	Bậc 4 - B2	6.0	7.5	8.0	8.5	7.5	Bậc 4
236	276	1955320036	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	25/10/2001	Nam Định	Lớp Quản lí xã hội K39	Bậc 3 - B1	5.0	6.5	6.0	7.0	6.0	Bậc 4
237	277	1954030034	Trần Ngọc	Quỳnh	Nữ	04/08/2000	Nam Định	Quản lý công K39	Bậc 3 - B1	7.5	1.0	4.5	3.0	4.0	Bậc 3
238	278	2156040046	Vũ Thị Kiều	Oanh	Nữ	09/12/2003	Hải Dương	Lớp Báo Phát Thanh K41	Bậc 4 - B2	9.0	7.0	9.0	9.0	8.5	Bậc 5
239	279	1951050090	Đỗ Xuân	San	Nam	23/11/2001	Hà Nội	Lớp Truyền thông Đại chúng K39A2	Bậc 5 - C1	6.0	9.0	9.5	9.0	8.5	Bậc 5
240	280	2056020042	Đỗ Việt	Son	Nam	16/09/2002	Hà Nội	Lớp Báo In K40	Bậc 4 - B2	6.0	8.5	3.5	4.5	5.5	Bậc 3
241	282	2150100049	Đỗ Xuân	Son	Nam	24/10/2003	Hà Nội	Lớp Lịch sử Đảng K41	Bậc 3 - B1	6.0	7.5	9.0	5.0	7.0	Bậc 4
242	283	2155310040	Đỗ Thị Thanh	Tâm	Nữ	03/07/2003	Thái Bình	Lớp Chính trị phát triển K41A2	Bậc 3 - B1	5.0	8.5	3.0	2.5	5.0	Bậc 3
243	284	2156020050	Trần Thị Minh	Tiến	Nữ	20/02/2002	Hà Nam	Báo In K41	Bậc 4 - B2	6.0	8.5	8.5	7.5	7.5	Bậc 4
244	285	1951050044	Bùi Thị	Tinh	Nữ	08/01/2001	Hà Tĩnh	Truyền thông đại chúng K39A1	Bậc 4 - B2	1.0	2.5	5.5	3.0	3.0	Không xét
245	286	2150080045	Nguyễn Tú	Toàn	Nam	25/09/2002	Hà Tây	Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học K41	Bậc 3 - B1	4.5	7.5	5.5	6.5	6.0	Bậc 4
246	287	2055320050	Nguyễn Minh	Tú	Nữ	26/10/2002	Hà Nội	Quản lí xã hội K40	Bậc 3 - B1	4.5	8.5	6.5	6.5	6.5	Bậc 4
247	288	2152010049	Đinh Thị Cẩm	Tú	Nữ	08/03/2003	Hải Phòng	Ngôn ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	9.5	9.0	9.5	8.0	9.0	Bậc 5
248	289	2155220046	Đinh Thị Ngọc	Tú	Nữ	25/03/2003	Lào Cai	Lớp Công tác tổ chức K41	Bậc 3 - B1	5.0	6.5	6.0	3.0	5.0	Bậc 3
249	290	1955320045	Trần Thị Thanh	Tú	Nữ	07/08/2001	Nghệ An	Quản lý xã hội K39	Bậc 4 - B2	7.0	8.5	6.0	5.5	7.0	Bậc 4
250	291	1950100034	Nguyễn Ngọc	Tuấn	Nam	17062001	Quảng Bình	K39 Lịch Sử Đảng	Bậc 3 - B1	6.0	7.5	5.5	3.0	5.5	Bậc 3

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
251	292	2155310043	Nguyễn Ngọc	Tùng	Nam	27/05/2003	Hà Nội	lớp Chính trị phát triển K41A1	Bậc 3 - B1	5.0	5.0	6.0	4.0	5.0	Bậc 3
252	293	2152010051	Lò Thanh	Tùng	Nam	11/04/2003	Sơn La	Lớp Ngôn Ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	9.0	5.0	6.0	4.5	6.0	Bậc 4
253	294	2156020051	Lê Thị	Tuyển	Nữ	06/04/2003	Hải Dương	Lớp Báo In K41	Bậc 4 - B2	6.0	9.0	6.5	7.5	7.5	Bậc 4
254	296	2155270063	Phạm Thị Ánh	Tuyết	Nữ	28.08.2003	Yên Bái	Lớp Quản lý kinh tế K41	Bậc 3 - B1	6.0	7.5	6.0	4.5	6.0	Bậc 4
255	297	2056060025	Nguyễn Duy	Thái	Nam	06/05/2002	Hoà Bình	Quay phim k40	Bậc 3 - B1	5.0	5.5	5.0	7.0	5.5	Bậc 3
256	300	2156030039	Vũ Thị	Thanh	Nữ	01/09/2003	Thái Bình	Ảnh Báo chí K41	Bậc 4 - B2	6.0	6.5	7.0	7.5	7.0	Bậc 4
257	302	2156040055	Bùi Phương	Thảo	Nữ	21/09/2003	Tuyên Quang	Lớp Báo Phát thanh K41	Bậc 4 - B2	8.5	6.5	5.5	6.5	7.0	Bậc 4
258	303	2155360052	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	21/04/2003	Lào Cai	Lớp Chính sách công K41	Bậc 3 - B1	6.0	6.0	5.0	7.0	6.0	Bậc 4
259	304	1956040047	Ma Thị Thu	Thảo	Nữ	02/08/2001	Tuyên Quang	Lớp Phát thanh K39	Bậc 4 - B2	6.5	7.0	4.0	5.0	5.5	Bậc 3
260	305	2155300057	Hoàng Thị Phương	Thảo	Nữ	16/09/2003	Phú Thọ	Lớp Quản lý hoạt động tư tưởng văn hoá K41	Bậc 3 - B1	5.0	5.0	4.0	3.5	4.5	Bậc 3
261	306	2056030042	Ngô Thanh	Thảo	Nữ	25/10/2002	Hà Nội	Ảnh Báo chí K40	Bậc 4 - B2	6.5	4.5	5.5	4.0	5.0	Bậc 3
262	307	2155300058	Trịnh Phương	Thảo	Nữ	19/10/2003	Hải Dương	Lớp Quản lý hoạt động tư tưởng văn hoá K41	Bậc 3 - B1	5.5	3.0	5.0	3.0	4.0	Bậc 3
263	308	2156030040	Lê Thạch	Thảo	Nữ	28/06/2003	Hải Phòng	Lớp Ảnh Báo chí K41	Bậc 4 - B2	6.5	6.0	9.0	8.0	7.5	Bậc 4
264	310	2155290067	Nguyễn Thanh	Thảo	Nữ	14/03/2003	Thái Nguyên	Kinh tế & quản lý K41	Bậc 3 - B1	5.0	1.0	7.0	2.5	4.0	Bậc 3
265	311	2052010050	Tăng Phương	Thảo	Nữ	25/11/2002	Hà Nội	Lớp Ngôn Ngữ Anh K40	Bậc 5 - C1	9.5	9.0	8.0	8.0	8.5	Bậc 5
266	312	2055270042	Hoàng Phương	Thảo	Nữ	16/01/2002	Hoà Bình	Quản lý kinh tế K40A1	Bậc 3 - B1	4.5	3.5	4.5	2.5	4.0	Bậc 3
267	313		Lý Thị Thu	Thảo	Nữ	23.11.2003	Tuyên Quang	Lớp QLHCNN K41	Bậc 3 - B1	4.5	4.0	5.0	4.5	4.5	Bậc 3
268	314	1955330033	Nguyễn Quyết	Thắng	Nam	15/06/2001	Hà Nội	Tư tưởng Hồ Chí Minh K39	Bậc 4 - B2	7.0	4.0	3.5	5.5	5.0	Bậc 3
269	315	2155310046	Khổng Viết	Thiều	Nam	10/03/2002	Thái Bình	Lớp Chính Trị Phát Triển k41-A2	Bậc 3 - B1	4.5	4.0	5.0	2.5	4.0	Bậc 3
270	316	2055270044	Nguyễn Thị Anh Thơ		Nữ	26/06/2002	Hà Nam	Quản lý Kinh tế K40A1	Bậc 4 - B2	6.5	6.0	5.5	8.0	6.5	Bậc 4
271	317	2156040057	Đặng Thị Ngọc	Thơ	Nữ	05/03/2003	Tuyên Quang	Lớp Báo Phát Thanh K41	Bậc 4 - B2	7.5	7.0	6.5	4.0	6.5	Bậc 4

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
272	318	2056020050	Nguyễn Thị	Thom	Nữ	21/06/2002	Hà Nội	Báo In K40	Bậc 4 - B2	7.0	7.5	7.5	3.0	6.5	Bậc 4
273	319	2155270068	Nguyễn Công Minh	Thu	Nữ	17/05/2003	Phủ Thọ	Quản lý kinh tế K41	Bậc 3 - B1	8.5	7.5	8.0	6.5	7.5	Bậc 4
274	321	1955320042	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	01/04/2001	Hải Dương	Lớp Quản Lý Xã Hội K39	Bậc 4 - B2	7.5	6.5	7.5	6.5	7.0	Bậc 4
275	322	2051100038	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	10/05/2002	Nghệ An	Quảng cáo K40	Bậc 4 - B2	7.5	6.5	7.0	5.0	6.5	Bậc 4
276	323	1951050043	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	05/10/2000	Nam Định	Lớp Truyền thông đại chúng K39 A1	Bậc 4 - B2	7.0	7.5	9.0	6.5	7.5	Bậc 4
277	325	2055330027	Nguyễn Bảo Anh	Thư	Nữ	08/03/2002	Hà Tây	Lớp Tư tưởng Hồ Chí Minh K40	Bậc 3 - B1	7.0	4.5	6.5	5.0	6.0	Bậc 4
278	326	2155310052	Nguyễn Trần Anh	Thư	Nữ	21/06/2003	Hải Dương	Chính trị phát triển K41A2	Bậc 3 - B1	5.0	5.5	4.5	2.0	4.5	Bậc 3
279	329	2156050051	Nguyễn Hữu	Thực	Nam	13/07/2003	Bắc Ninh	Lớp Báo truyền hình K41	Bậc 4 - B2	7.0	7.0	5.5	4.5	6.0	Bậc 4
280	330	2156050057	Bùi Huyền	Thương	Nữ	14/09/2003	Hoà Bình	Lớp Báo Truyền hình K41	Bậc 4 - B2	7.0	7.0	8.0	7.5	7.5	Bậc 4
281	331	1952010039	Nguyễn Đức	Thượng	Nam	08/04/2001	Ninh Bình	Lớp Ngôn ngữ Anh K39	Bậc 5 - C1	9.0	8.5	7.0	8.5	8.5	Bậc 5
282	332	2156030046	Nguyễn Thu	Trang	Nữ	19/09/2003	Nam Định	Ảnh báo chí K41	Bậc 4 - B2	7.0	7.0	5.0	7.0	6.5	Bậc 4
283	333	2155290075	Đỗ Huyền	Trang	Nữ	06/11/2003	Thái Bình	Kinh tế và Quản Lý K41	Bậc 3 - B1	7.5	7.5	7.0	7.5	7.5	Bậc 4
284	334	2152010064	Trịnh Thị	Trang	Nữ	24/02/2003	Thanh Hóa	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	9.0	9.0	9.0	8.0	9.0	Bậc 5
285	335	2155380065	Bùi Quỳnh	Trang	Nữ	11/03/2003	Thái Bình	Truyền thông chính sách K41	Bậc 3 - B1	5.0	7.0	8.5	7.0	7.0	Bậc 4
286	336	2155380069	Nguyễn Thiên	Trang	Nữ	01/10/2002	Hà Nội	Lớp Truyền Thông Chính Sách K41	Bậc 4 - B2	8.0	6.5	8.5	6.5	7.5	Bậc 4
287	337	2156020055	Phạm Thủy	Trang	Nữ	11/10/2003	Quảng Ninh	Lớp Báo In K41	Bậc 4 - B2	8.0	5.0	5.5	5.0	6.0	Bậc 4
288	338	2151040059	Phạm Thanh Huyền	Trang	Nữ	01/06/2003	Bắc Kạn	Lớp Truyền thông Đa phương tiện K41	Bậc 4 - B2	8.0	6.5	8.5	7.5	7.5	Bậc 4
289	339	2156020056	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	07/10/2003	Nam Định	Lớp Báo in K41	Bậc 4 - B2	7.0	7.0	4.0	7.5	6.5	Bậc 4
290	341	2058020055	Hoàng Thúy Thùy	Trang	Nữ	10/08/2002	Hà Nội	Xuất bản Điện tử K40	Bậc 3 - B1	4.5	5.0	3.0	4.0	4.0	Bậc 3
291	342	2055330028	Hoàng Thu	Trang	Nữ	03/10/2002	Hà Nội	Tư tưởng Hồ Chí Minh K40	Bậc 3 - B1	4.5	6.5	8.5	7.0	6.5	Bậc 4
292	343	1956040052	Trần Hà	Trang	Nữ	14/11/2001	Hà Nội	Báo Phát thanh K39	Bậc 4 - B2	8.0	6.5	6.0	5.5	6.5	Bậc 4

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
293	346	2154030071	Phạm Thùy	Trang	Nữ	19/09/2002	Nghệ An	Lớp Quản Lý Công K41	Bậc 3 - B1	6.5	7.0	6.5	5.0	6.5	Bậc 4
294	347	2056020055	Phạm Quỳnh	Trang	Nữ	17/08/2002	Hà Nội	Báo in K40	Bậc 4 - B2	5.5	3.5	7.0	7.0	6.0	Bậc 4
295	349	2150010056	Nguyễn Thị Thuý	Trang	Nữ	05/12/2003	Hưng Yên	Triết Học K41	Bậc 3 - B1	5.0	5.5	4.0	4.5	5.0	Bậc 3
296	350	2150010054	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	23/11/2003	Thanh Hóa	Lớp Triết Học K41	Bậc 3 - B1	5.0	3.5	5.0	2.5	4.0	Bậc 3
297	351	2156150054	Lâm Thuý	Trang	Nữ	19/11/2003	Thái Nguyên	Lớp Quan hệ công chúng k41	Bậc 4 - B2	8.0	9.0	5.5	6.0	7.0	Bậc 4
298	352	2056020054	Nông Thu	Trang	Nữ	11/02/2002	Lạng Sơn	Báo in k40	Bậc 4 - B2	8.0	7.5	7.0	5.0	7.0	Bậc 4
299	353	2151040057	Nguyễn Thị Hà	Trang	Nữ	15/09/2003	Hà Nội	Lớp Truyền thông đa phương tiện K41	Bậc 4 - B2	8.5	7.5	7.0	6.0	7.5	Bậc 4
300	354	2156030043	Lê Đặng Kiều	Trang	Nữ	26/05/2003	Phú Thọ	Lớp Ảnh Báo chí K41	Bậc 4 - B2	0.0	4.0	6.0	7.0	0.0	Không xét
301	355	2158020075	Phan Thị Thu	Trang	Nữ	19/12/2003	Hải Dương	Lớp Xuất bản điện tử K41	Bậc 3 - B1	5.5	9.0	9.0	7.5	8.0	Bậc 4
302	356	2151050125	Ngô Bảo	Trâm	Nữ	17/12/2003	Liên Bang Nga	Lớp Truyền thông đại chúng K41A2	Bậc 4 - B2	7.0	8.5	9.0	8.5	8.5	Bậc 5
303	357	2155350061	Nguyễn Ngọc	Trâm	Nữ	26/05/2003	Hà Nội	Lớp Văn Hoá Phát Triển K41	Bậc 3 - B1	4.5	5.5	5.0	4.0	5.0	Bậc 3
304	358	2156040060	Nguyễn Thị Phương	Trinh	Nữ	02/03/3003	Nghệ An	Phát thanh K41	Bậc 4 - B2	6.5	7.0	6.5	5.5	6.5	Bậc 4
305	359	2155330050	Lê Quang	Trung	Nam	17/09/2003	Đắk Lắk	Tư tưởng Hồ Chí Minh K41	Bậc 3 - B1	5.5	3.5	6.0	7.0	5.5	Bậc 3
306	360	2151070050	Phạm Quang	Trung	Nam	26/05/2003	Phú Thọ	Truyền thông quốc tế K41	Bậc 4 - B2	7.0	9.0	8.0	6.5	7.5	Bậc 4
307	361	2150080059	Nguyễn Tú	Uyên	Nữ	31/08/2003	Hà Nội	Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học K41	Bậc 3 - B1	6.5	6.5	5.5	5.5	6.0	Bậc 4
308	362	2152010066	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	18/07/2003	Thanh Hóa	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	9.5	9.0	8.0	7.5	8.5	Bậc 5
309	363	1951070047	Nguyễn Thảo	Vân	Nữ	16/10/2001	Phú Thọ	Truyền Thông Quốc Tế K39	Bậc 4 - B2	7.5	7.5	6.5	7.0	7.0	Bậc 4
310	364	2155330051	Lê Hải	Vân	Nữ	17/06/2003	Hà Nội	Tư tưởng Hồ Chí Minh K41	Bậc 3 - B1	6.5	6.5	3.5	4.5	5.5	Bậc 3
311	366	2155270075	Trần Yến	Vi	Nữ	25/12/2003	Hà Nội	Lớp Quản Lý Kinh Tế K41	Bậc 3 - B1	7.0	6.5	5.0	5.0	6.0	Bậc 4
312	367	2055300057	Lương Hữu	Việt	Nam	23/04/2002	Nam Định	Quản lí hoạt động tư tưởng văn hóa - k40	Bậc 3 - B1	4.0	3.0	3.5	3.0	3.5	Không xét
313	368	1955360041	Lương Lân	Vũ	Nam	24/07/2001	Hà Nội	Lớp Chính Sách Công K39	Bậc 3 - B1	7.5	6.5	8.0	9.0	8.0	Bậc 4

Nguyễn

Ph

TT	SBD	MSV	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp/ĐVCT	Trình độ ĐK	Nói	Viết	Đọc	Nghe	Tổng điểm	Kết quả
314	369	2158020078	Lê Văn	Vượng	Nam	04/09/2002	Thái Bình	Lớp Xuất bản điện tử K41	Bậc 3 - B1	6.0	6.5	6.5	5.0	6.0	Bậc 4
315	370	2056030050	Bùi Diệu	Vy	Nữ	30/06/2002	Hà Nội	Ảnh Báo chí k40	Bậc 4 - B2	7.5	8.0	6.5	5.5	7.0	Bậc 4
316	371	2155380074	Nguyễn Mai	Vy	Nữ	16/08/2003	Hà Nội	Lớp Truyền thông chính sách K41	Bậc 3 - B1	6.0	6.5	6.0	5.0	6.0	Bậc 4
317	373	2152010068	Nguyễn Thúy	Vy	Nữ	18/06/2003	Hà Nội	Lớp Ngôn ngữ Anh K41	Bậc 5 - C1	10	8.5	8.0	6.5	8.5	Bậc 5
318	374	1951070050	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	20/08/2001	Vĩnh Phúc	Truyền thông Quốc tế k39	Bậc 4 - B2	0.0	3.5	3.5	3.0	0.0	Không xét

Tổng số: 318 thí sinh dự thi

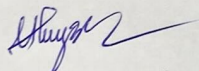
Tương đương Bậc 3: **99**

Tương đương Bậc 4: **177**

25

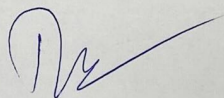
Không xét **17**

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM 1



Bùi Thị Thanh Huyền

NGƯỜI NHẬP ĐIỂM 2



Trần Minh Trang

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2025

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Trường Giang